

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/9/2022

*“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình
ly hôn, nuôi con chung”*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Minh Huyền

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Mỹ Linh;

2. Ông Chau Khon Sốc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Văn Việt, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Chau Pho Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Tuyết M, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Bình, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 1, ấp Tân Bình, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản không tiến hành hòa giải được tại Tòa án chị Võ Thị Tuyết M trình bày:

Về hôn nhân: Vào khoảng đầu năm 2006 chị và anh T quen biết nhau do tự tìm hiểu nên chúng tôi có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn số 32, quyền số 01 ngày 17/8/2006 thì tại Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T thường đánh vợ nên cuộc sống

chung không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay chị M yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2008 và Nguyễn Minh N, sinh năm 2011. Chị M yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự cho bị đơn Nguyễn Minh T. Tuy nhiên, anh T vẫn không tham gia tố tụng. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Riêng về mâu thuẫn vợ chồng chị xác định lại là từ năm 2013 chứ không phải năm 2018 nên năm 2018 là bắt đầu ly thân.

Nguyên đơn xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho tòa án; không còn cung cấp thêm chứng cứ nào khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng, quan điểm giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý giải quyết án Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 35, Điều 68, Điều 97, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội thẩm nhân dân đã thực hiện đúng quy định về xét xử phiên tòa sơ thẩm.

Về chấp hành pháp luật của đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, chấp hành đúng quy định tại Điều 71. Tuy nhiên bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần hai nên không thực hiện Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Võ Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Minh T có địa chỉ tại tổ 1, ấp Tân Bình, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên thuộc tranh chấp ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T. Nhưng tại phiên tòa, anh T vẫn vắng mặt. Xét đây là lần vắng mặt thứ hai của anh T nên

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Vào đầu năm 2006 chị M và anh T quen biết nhau do tự tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01 ngày 17/8/2006 thì tại Ủy ban nhân dân xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo lời khai của chị M cho rằng vợ chồng mâu thuẫn từ đầu năm 2013 nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh T thường đánh vợ nên cuộc sống chung không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2018 cho đến nay, nay tình cảm không còn nên chị M yêu cầu được ly hôn.

Qua kết quả xác minh tại địa phương cho biết: Vợ chồng chị M và anh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 01, ấp Tân Bình, xã Tà Đảnh, huyện Tri Tôn. Vợ chồng M – T có mâu thuẫn với nhau nguyên nhân do anh T thường hay nhậu và đánh vợ, nên vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2018 cho đến nay, mặc dù mâu thuẫn vợ chồng có không trình báo nhưng địa phương vẫn biết mâu thuẫn. Anh T sống bằng nghề đi biển nên thường 2 – 3 tháng mới về một lần nhưng hai đứa con vẫn do chị M nuôi dạy tại địa phương và chị M có đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về địa phương để nuôi con.

Xét thấy, lời khai của chị M và biên bản xác minh phù hợp với nhau về việc vợ chồng có mâu thuẫn với nhau từ năm 2018 cho đến nay, nguyên nhân do anh T thường nhậu và có đánh vợ nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm cuối 2018 đến nay. Trong thời gian ly thân gần khoảng 4 năm đủ dài để vợ chồng cùng hàn gắn tình cảm nhưng cả hai vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng đến nay thì chị M và anh T vẫn còn ly thân đều đó chứng tỏ hai bên không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc.

Cho nên, tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị M và anh T có hai con chung tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2008 và Nguyễn Minh N, sinh năm 2011. Chị M yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Nhận thấy, hiện tại hai cháu T1 và cháu N đang do chị M nuôi dạy và chị M có đi làm nên có thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dạy, chăm sóc hai cháu được ổn định. Đồng thời tại bản tự khai cùng ngày 01/7/2022 thì cả hai cháu T1 và cháu N đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Từ đó để đảm bảo cho môi trường sống của hai cháu được ổn định thì giao hai cháu T1 và cháu N cho chị M tiếp tục nuôi dạy là phù hợp, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị M không yêu cầu phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, xét chấp nhận.

Căn cứ Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình thì sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị M khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân theo mức án phí không giá ngạch.

Anh T không phải chịu án phí hôn nhân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của Chị Võ Thị Tuyết M.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị Tuyết M được ly hôn với anh Nguyễn Minh T

Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01 ngày 17/8/2006 thì tại Ủy ban nhân dân xã Tà Đánh, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Chị Võ Thị Tuyết M được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Thu T1, sinh năm 2008 và Nguyễn Minh N, sinh năm 2011. Anh Nguyễn Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật mà không ai được quyền cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi có yêu cầu của đương sự hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Tuyết M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008108 ngày 12/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Anh Nguyễn Minh T không phải chịu án phí hôn nhân.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS.ND huyện Tri Tôn;
- THA.DS huyện Tri Tôn;
- TAND Tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Huyền